

Số: /QĐ-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo khóa XXI kỳ họp thứ Tư, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch tại Tờ trình số 42/TTr-TCKH ngày 03 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của huyện Tuần Giáo.

*(như các biểu kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Đức**

**THUYẾT MINH**  
**QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 8 / 2022 của UBND huyện)*

**A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:** 54.097.190.282 đồng/ 53.000.000.000 đồng, đạt 102,1% dự toán HĐND huyện giao, gồm:

1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 1.118.752.188 đồng.

2. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 119.957.742 đồng.

3. Các khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 21.201.565.795 đồng/ 22.700.000.000 đồng, đạt 93,4% dự toán.

4. Lệ phí trước bạ: 5.916.810.583 đồng/ 5.500.000.000 đồng, đạt 107,6% dự toán.

5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 111.560.824 đồng/ 50.000.000 đồng, đạt 223,1% dự toán.

6. Thuế thu nhập cá nhân: 1.785.770.918 đồng/ 1.700.000.000 đồng, đạt 105% dự toán.

7. Các khoản phí, lệ phí: 1.592.560.391 đồng/ 1.300.000.000 đồng, đạt 122,5% dự toán.

8. Thu tiền sử dụng đất: 19.868.468.300 đồng/ 20.000.000.000 đồng, đạt 99,3% dự toán.

- Thu cấp quyền sử dụng đất: 1.217.813.300 đồng/ 2.000.000.000 đồng, đạt 60,9% dự toán.

- Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: 18.650.655.000 đồng/ 18.000.000.000 đồng, đạt 103,6% dự toán.

9. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 21.000.000 đồng.

10. Thu khác ngân sách: 2.110.814.641 đồng/ 1.600.000.000 đồng, đạt 131,9% dự toán.

11. Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: 72.418.000 đồng/ 100.000.000 đồng, đạt 72,4% dự toán.

12. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 177.510.900 đồng/ 50.000.000 đồng, đạt 355% dự toán.

**II. Tổng thu ngân sách địa phương:** Tổng thu ngân sách địa phương: 824.215.830.089 đồng/ 683.486.000.000 đồng, đạt 120,6% dự toán HĐND huyện giao.

**1. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 51.491.320.220 đồng/ 50.200.000.000 đồng, đạt 102,6% dự toán HĐND huyện giao.

**2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 669.778.000.000 đồng/ 633.286.000.000, đạt 105,8% dự toán.

- Thu bổ sung cân đối: 633.248.000.000 đồng/ 633.248.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 36.530.000.000 đồng/ 38.000.000 đồng, đạt 96131,6% dự toán.

**3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:** 892.562.841 đồng.

**4. Thu chuyển nguồn:** 102.053.947.028 đồng.

**5. Thu kết dư ngân sách:** 0 đồng.

## **B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Tổng chi ngân sách địa phương: 824.215.830.089 đồng/ 683.486.000.000 đồng, đạt 120,6% dự toán HĐND huyện giao. Chi tiết như sau:

**I. Chi cân đối ngân sách địa phương:** 729.641.391.661 đồng/ 683.448.000.000 đồng, đạt 106,8% dự toán.

**1. Chi đầu tư phát triển:** 27.186.349.400 đồng/ 38.659.000.000 đồng, đạt 70,3% dự toán.

- Chi đầu tư XDCB vốn trong nước: 8.452.700.000 đồng/ 22.234.000.000 đồng, đạt 38% dự toán.

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 17.782.343.400 đồng/ 16.425.000.000 đồng, đạt 108,3% dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 951.306.000 đồng.

**2. Chi thường xuyên:** 702.455.042.261 đồng/ 632.755.000.000 đồng, đạt 111% dự toán.

- Chi Quốc phòng: 6.321.315.393 đồng/ 6.363.000.000 đồng, đạt 99,3% dự toán.

- Chi An ninh: 2.787.480.000 đồng/ 2.613.000.000 đồng, đạt 106,7% dự toán.

- Chi SN Giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 417.064.755.976 đồng/ 400.105.000.000 đồng, đạt 104,2% dự toán.

- Chi SN khoa học và công nghệ: 816.847.850 đồng/ 600.000.000 đồng, đạt 136,1% dự toán.

- Chi SN y tế: 4.794.959.500 đồng/ 1.616.000.000 đồng, đạt 296,7% dự toán.

- Chi SN Văn hóa - Thông tin: 1.340.680.227 đồng/ 3.095.000.000 đồng, đạt 43,3% dự toán. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không tổ chức được một số hoạt động văn hóa.

- Chi SN phát thanh, truyền hình: 5.577.985.906 đồng/ 5.523.000.000 đồng, đạt 101% dự toán.

- Chi SN thể dục, thể thao: 237.050.000 đồng/ 956.000.000 đồng, đạt 24,8% dự toán. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không tổ chức được một số hoạt động thể thao.

- Chi SN môi trường: 2.500.000.000 đồng/ 2.500.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

- Chi SN kinh tế: 107.376.337.628 đồng/ 77.341.000.000 đồng, đạt 138,8% dự toán.

- Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể: 115.301.282.759 đồng/ 104.845.000.000 đồng, đạt 110% dự toán.

- Chi đảm bảo xã hội: 37.989.842.022 đồng/ 24.776.000.000, đạt 153,3% dự toán.

- Chi khác ngân sách: 346.505.000 đồng/ 2.422.000.000 đồng, đạt 14,3% dự toán.

**3. Dự phòng ngân sách:** Tổng nguồn dự phòng ngân sách được sử dụng: 12.617.416.750 đồng, gồm dự toán giao đầu năm 2021 là 12.034.000.000 đồng, chuyển nguồn tại các xã, thị trấn năm 2020 sang năm 2021 là 583.416.750 đồng. Trong năm phân bổ 11.959.981.750 đồng cho các lĩnh vực tại mục 2, cụ thể:

- Sự nghiệp thể dục, thể thao (Chi đại hội thể dục thể thao cấp xã): 368.348.750 đồng.

- Chi các hoạt động kinh tế (Khắc phục hậu quả thiên tai, Hỗ trợ chủ vật nuôi có bò bị viêm da nổi cục): 5.240.163.000 đồng.

- Chi đảm bảo xã hội (Kinh phí phòng chống Covid-19, Điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021): 6.351.470.000 đồng

Số còn lại 657.435.000 chuyển nguồn (chuyển nguồn tại các xã, thị trấn).

**II. Chi các chương trình, mục tiêu:** 36.163.871.313 đồng/ 38.000.000 đồng, đạt 95.168,1% dự toán.

**1. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia:** 4.444.687.600 đồng. Chi tiết như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (vốn đầu tư): 2.301.313.500 đồng.

- Dự án 1 Chương trình 30a: 2.105.924.000 đồng.

- Dự án 2 Chương trình 135: 195.389.500 đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2.143.374.100 đồng.

2.1. Vốn đầu tư: 2.034.705.100 đồng.

2.2. Vốn sự nghiệp: 108.669.000 đồng.

- Hỗ trợ thực hiện đề án OCOP: 98.669.000 đồng.
- Chi phí quản lý: 10.000.000 đồng.

**2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:** 31.719.183.713 đồng/ 38.000.000 đồng, đạt 83.471,5% dự toán. Chi tiết như sau:

**2.1. Vốn đầu tư**

- Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020: 29.897.141.000 đồng.

**2.2. Vốn sự nghiệp**

- Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 38.000.000 đồng.
- CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững: 1.784.042.713 đồng.

**III. Chi nộp trả ngân sách cấp trên:** 18.348.543.238 đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 17.455.980.397 đồng.
- Ngân sách xã: 892.562.841 đồng.

**IV. Chi chuyển nguồn:** 40.062.023.877 đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 36.946.593.267 đồng.
- Ngân sách xã: 3.115.430.610 đồng./.